

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS -ST

Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Anh, bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Đình Ph**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07 tháng 9 năm 1951 tại huyện YT, tỉnh NA; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: x 5, xã ĐS, huyện AS, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/10; Con ông: Phan Đình H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); Anh em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là Nguyễn Thị A; Sinh năm 1954 và có 03 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990. Vợ và con hiện trú tại x 5, xã ĐS, huyện AS, tỉnh NA; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử và tổng hợp hình phạt với bản án số 50/HSST, ngày 22/5/2019, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 năm 02 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo tự nguyện thi hành hình phạt bản số 50/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An từ ngày 15/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Phan Đình Ph có ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An - Chi nhánh số 3.

- Người bị hại:

1. Ông Lương Đình H, sinh năm 1959 – Có mặt

Địa chỉ: Bản T xã YK, huyện CC, tỉnh NA

2. Anh Kha Văn Ch, sinh năm 1967 – Vắng mặt

Địa chỉ: Bản PK, xã LK, huyện CC, tỉnh NA

3. Bà Lương Thị M, sinh năm 1959 – Có mặt

Địa chỉ: Bản CN, xã CK, huyện CC, tỉnh NA

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị H, sinh năm 1963 – Có mặt

Địa chỉ: Bản PK, xã LK, huyện CC, tỉnh NA

2. Ông Lương Quốc Tr, sinh năm 1954 – Có mặt

Địa chỉ: Bản CN, xã CK, huyện CC, tỉnh NA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2013 đến đầu năm 2018, Phan Đình Ph đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào tháng 12 năm 2013, Phan Đình Ph gặp chị Lương Thị H, sinh năm 1963 và anh Kha Văn Ch, sinh năm 1967 (chồng chị H) đều trú tại Bản PK, xã LK, huyện CC, tỉnh NA. Qua nói chuyện, Phan Đình Ph có biết con gái của chị H là Kha Thị Lê sắp học xong, Phan Đình Ph nói với chị H làm hồ sơ để Ph xin việc cho con chị H. Đến ngày 15/01/2014, Ph đến nhà gặp và nói với chị H đưa tiền để Ph xin việc cho con chị H(cháu Lê) và chị H đã đưa cho Ph số tiền 9.000.000 đồng . Để tạo lòng tin, Phan Đình Ph đã viết giấy vay tiền với nội dung vay tiền để xin việc cho con chị H, anh Ch. Đến ngày 15/6/2015, Ph tiếp tục đến gặp chị H dục đưa tiền để xin việc cho cháu Lê và chị H đưa cho Ph 30.000.000 đồng, đồng thời Ph có viết giấy vay tiền. Khi nhận tiền Ph hứa nếu không xin được việc thì sẽ trả lại toàn bộ số tiền nhưng Phan Đình Ph không xin được việc và cũng không trả lại số tiền trên cho gia đình chị H.

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng đầu năm 2015, thông qua giới thiệu của ông Lương Đình Kiều, sinh năm 1953, trú tại Bản T xã YK, huyện CC, tỉnh NA, Phan Đình Ph đã đến nhà và gặp anh Lương Đình H, sinh năm 1959, trú cùng bản với anh Kiều và trao đổi về việc xin việc cho con gái anh H làm giáo viên. Đến ngày 28/9/2015, Phan Đình Ph tiếp tục đến nhà gặp và nói anh H đưa tiền xin việc cho con thì anh H đưa cho Ph số tiền 10.000.000 đồng. Để tạo lòng tin, Ph viết giấy vay tiền với nội dung nhận tiền để xin việc cho cháu Lương Thị Nam(con gái anh H). Đến ngày 09/4/2016, Ph tiếp tục yêu cầu anh H đưa đủ 120.000.000 đồng thì con anh H được vào biên chế luôn. Anh H đồng ý và đưa tiếp số tiền 110.000.000đ cho Ph và Ph viết giấy vay tiền. Sau khi Ph nhận tiền, Ph không xin được việc cho con gái của anh H. Sau đó anh H đến nhà Ph đòi lại số tiền là

120.000.000 đồng. Đến ngày 25/9/2017, Phan Đình Ph đã trả lại cho anh H số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng Ph đã chiếm đoạt.

- **Vụ thứ ba:** Vào đầu tháng 3 năm 2018, Phan Đình Ph gặp chị Lương Thị M, sinh năm 1959 và anh Lương Quốc Tr, sinh năm 1954 (chồng chị M) đều trú tại bản Chăn Năn, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Qua nói chuyện, Ph biết con gái út của chị M đang dạy học ở xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn muốn chuyển công tác về huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Phan Đình Ph có nói với chị M làm hồ sơ để Ph xin chuyển việc cho. Đến ngày 13/5/2018, Phan Đình Ph đến nhà chị M yêu cầu chị M đưa cho Ph 60.000.0000 đồng, nhưng chị M không có đủ tiền nên đưa cho Ph 5.000.000 đồng. Phan Đình Ph có viết giấy vay tiền với nội dung vay tiền để xin chuyển việc cho con gái chị M, nếu sau này công việc không được thì sẽ trả lại đầy đủ nhưng đến nay Phan Đình Ph không xin được chuyển công tác và cũng không trả lại số tiền cho gia đình chị M.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-CC ngày 19/03/2020 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Phan Đình Ph về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đình Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp cả 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 06 năm 02 tháng đến 06 năm 08 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của BLDS buộc Phan Đình Ph phải trả lại cho anh Anh Lương Đình H số tiền 100.000.000 đồng; Anh Kha Văn Ch 39.000.000 đồng; Chị Lương Thị M số tiền 5.000.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung, miễn tòa bộ tiền án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người có công với cách mạng, thương binh 4/4, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng cuối năm 2013 đến đầu năm 2018, Phan Đình Ph đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin giả là mình có thể xin được việc làm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các gia đình cụ thể lừa của những người sau: Anh Lương Đình H số tiền 100.000.000đ; Chị Lương Thị H, anh Kha Văn Ch số tiền 39.000.000đ; Chị Lương Thị M, anh Lương Quốc Tr số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Phan Đình Ph chiếm đoạt là 144.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Tháng 3 năm 2020 bị cáo bị xử phạt 04 năm 02 tháng tù về tội chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này bị cáo thực hiện 03 hành vi thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần xử phạt thật nghiêm tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với cách mạng và là thương binh 4/4. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thu nhập của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hằng ngày, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Lương Đình H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng; Anh Kha Văn Ch yêu cầu cáo trả lại số tiền 39.000.000 đồng; Chị Lương Thị M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là hợp lý nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là thương binh nên miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự chi bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Phan Đình Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Đình Ph 02 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS. Tổng hợp hình phạt 04 năm 02 tháng tù tại bản án số 16/HSST, ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Buộc Phan Đình Ph phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 06 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

- Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của BLDS buộc bị cáo Phan Đình Ph trả lại cho các bị hại:

- Anh Lương Đình H số tiền 100.000.000 đồng
- Anh Kha Văn Ch 39.000.000 đồng
- Chị Lương Thị M số tiền 5.000.000 đồng

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự chi bị cáo Phan Đình Ph.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Bảo